TAND TPRG **TỈNH KIÊN GIANG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **87**/2018/HS-ST
Ngày: 21/6/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TPRG - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Sô Phép

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Tiến

Bà Chung Kim Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Sà Ron – Thư ký Tòa án nhân dân TPRG, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPRG, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vẹn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân TPRG, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 155/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Âu Văn H (tên gọi khác Rù Rì)

Sinh năm: 1994 tại Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Nơi đăng ký thường trú: đường NVK, khu phố NTT, phường VT, TPRG, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Hđường NVK, khu phố NTT, phường VT, TPRG, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Âu Văn C và bà Thị H; vợ: Không.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Vào ngày 28/7/2017, bị Tòa án nhân dân TPRG, tỉnh Kiên Giang xử phạt 04 tháng 02 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản"; thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam nên trả tự do cho bị cáo tại phiên toà nhưng chưa được xóa án tích.

Bị bắt tạm giam ngày: 20/3/2018; tại ngoại: Không.

- *Bị hại:* Nguyễn Văn E, sinh năm: 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp MQ, xã TY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Thị H, sinh năm: 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà đường NVK, phường VT, TPRG, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng*:

+ Hồ Quốc C, sinh năm: 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường NVK, phường VT, TPRG, tỉnh Kiên Giang.

+ Nguyễn Thị Kiều Tr, sinh năm: 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường NCT, phường VQ, TPRG, tỉnh Kiên Giang.

+ Lê Danh P, sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 20/48 đường NCT, phường VT, TPRG, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Âu Văn H cùng với Hồ Quốc C thường hay đứng ở khu vực bờ kè và cổng bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang thuộc phường VT Vân, TPRG hành nghề đấm bóp, mát-xa dạo. Vào khoảng 20 giờ, ngày 29/12/2017, Hải cùng với C đang ở khu vực cổng số 8 Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang trên đường Trần Hưng Đạo thì nhìn thấy ông Nguyễn Văn E đang đứng giữ vỏ máy tại lan can bờ kè sông ở phía đối diện, Hải mới nhìn và nháy mắt với C ra hiệu tiếp cận ông E. Do thường xuyên đi chung với nhau nên C hiểu được ý định của Hải là đến gần ông E để lợi dụng sơ hở nhằm mục đích móc túi trộm cắp tài sản. Tiếp theo, C đi đến gần gạ gẫm ông E đi đấm bóp nhưng ông E không đồng ý nên C bỏ đi đến gốc cây ở gần đó ngồi. Khoảng 05 phút sau, Hải mới đi đến tiếp cận và dùng tay sờ mó nhiều nơi trên người và rủ rê ông E đi đấm bóp. Đồng thời, C cũng đứng dậy đi bộ về phía Bãi giữ xe của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang. Lúc này, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của ông E, Hải liền dùng tay lấy trộm một điện thoại

di động Iphone 5, màu trắng để túi quần phía trước, bên phải của ông E. Sau khi lấy được điện thoại, Hải đi về hướng Bãi giữ xe Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Kiên Giang đưa cho C để cất giấu. Sau đó, cả hai thuê xe ôm của anh Lê Danh Thước để về nhà của Hải. Tại đây, Hải cầm điện thoại cho mẹ là bà Thị H để lấy 700.000 đồng (bà Hường không biết điện thoại là do Hải trộm cắp mà có). Số tiền có được, Hải chia cho C 350.000 đồng. Phát hiện bị mất điện thoại, ông E đi dò hỏi xung quanh và trình báo sự việc. Khi đó, có bà Nguyễn Thị Kiều Tr nghe sự việc trên thì biết được là do Hải và C là người lấy trộm điện thoại nên tìm gặp Hải tại khu vực Công viên Trần Hưng Đạo, phường VT Vân, TPRG yêu cầu Hải trả điện thoại cho ông E. Hải thừa nhận với bà Trlà có cùng với C lấy trộm điện thoại. Bà Trmới cho Hải số tiền 80.000 đồng để Hải thuê anh Lê Danh Thước chở về nhà lấy điện thoại đem trả lại cho ông E. Sau đó, anh Thước đã giao nộp chiếc điện thoại cho Công an phường VT Vân, TPRG. Khi được Cơ quan Cảnh sát điều tra mời làm việc, Âu Văn H và Hồ Quốc C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đến ngày 05/3/2018, Âu Văn H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an TPRG khởi tố và ra lệnh bắt tạm giam để điều tra *(bút lục số 45, 46, 47, 48, 51, 52, 53, 54, 57, 59, 63, 64, 65, 66, 67, 68).*

Bị cáo Âu Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Âu Văn H đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-TCKH ngày 15/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản TPRG xác định (bút lục số 21): 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng trị giá là 1.655.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản nêu trên.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn E đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác, chỉ yêu cầu xử bị cáo H theo quy định pháp luật (bút lục số 59); Sau khi trộm được điện thoại bị cáo đem cầm cho bà Thị H 700.000 đồng, hiện bị cáo đã cho bà Thị H tiền cầm điện thoại 700.000 đồng nên bà Hường không yêu cầu gì khác (bút lục số 67, 68).

* **Theo bản cáo trạng số**: 99/CT.KSĐT ngày 29/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân TPRG, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Âu Văn H về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPRG, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Âu Văn H mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù

Về phần dân sự: Ông E đã nhận lại tài sản; bị cáo đã trả lại cho bà Hường tiền cầm xe 700.000 đồng; ông E và bà Hường không yêu cầu gì khác nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TPRG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TPRG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên toà hôm nay bị cáo Âu Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; lời nhận tội trên phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 20 giờ 05 phút, ngày 29/12/2017, tại khu vực bờ kè đối diện cổng số 8 Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang trên đường Trần Hưng Đạo, phường VT Vân, TPRG, tỉnh Kiên Giang, lợi dụng sự sơ sở của ông Nguyễn Văn E nên bị cáo H cùng với Hồ Quốc C đã lén lút lấy trộm của ông E 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng (trị giá qua định giá 1.655.000 đồng). Sau khi lấy được tài sản bị cáo H đem cầm cho bà Thị H 700.000 đồng (bà Hường không biết điện thoại do bị cáo trộm cắp mà có), số tiền có được bị cáo H chia cho C 350.000 đồng. Sau đó, bị cáo H và C bị Cơ quan Công an mời làm việc và đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tài sản được thu hồi giao trả cho chủ sở hữu.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Âu Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ ra công sức lao động chân chính, nên bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống gia đình người bị hại, làm mất an ninh, trật tự ở địa phương và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Ngoài ra, bị hại yêu cầu xử bị cáo theo quy định pháp luật. Do đó, cần xử bị cáo một mức hình phạt thật tương xứng đối với tội trạng của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định; nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt; đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

Âu Văn H trộm cắp tài sản của bị hại là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 trị giá 1.655.000 đồng nhưng do bị cáo H đã có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" và hiện chưa được xóa án tích nên bị cáo bị xét xử tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tài sản được thu hồi giao trả lại cho người bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông E đã nhận lại tài sản; bị cáo đã trả lại cho bà Hường tiền cầm xe 700.000 đồng; ông E và bà Hường không yêu cầu gì khác nên miễn xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với Hồ Quốc C cùng với bị cáo Âu Văn H có hành vi trộm cắp tài sản là điện thoại di động hiệu Iphone 5 trị giá 1.655.000 đồng. Ngoài ra, qua xác minh C chưa từng bị xử lý hành chính, chưa bị kết án về các tội chiếm đoạt tài sản. Do đó, hành vi của C không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TPRG đã chuyển hồ sơ về nơi cư trú để xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền là đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Âu Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Âu Văn H mức án 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 20/3/2018) và tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì khác nên miễn xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

* **Nơi nhận**:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THA Dân sự Tp.Rạch Giá;
- Công an TPRG;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẠCH SÔ PHÉP